

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 280/2019/HS-PT
Ngày 19-9-2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huòn

Ông Trương Công Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 276/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn P1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Tấn S và bà Phùng Thị T; có vợ là Nguyễn Đặng L Tường và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019, đến ngày 19/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 2000 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT: thôn P1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: 217 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Tấn S và bà Phùng Thị T; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/02/2019 đến ngày 28/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Huỳnh Văn V**, sinh năm 1986 tại tỉnh Kiên Giang; nơi ĐKKHKT: ấp X, xã A, huyện M, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: thôn 6Đ, xã EP, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Huỳnh Hiếu N và bà Phan Thị H (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị Cẩm N và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019, đến ngày 20/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Doãn Minh T1**, sinh năm 1988 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn Phước Thọ 4, xã EP, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Doãn Q và bà Võ Thị H; có vợ là Trương Thị T và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/02/2019, Nguyễn Tấn T mang theo 10.000.000 đồng và các dụng cụ gồm: chén, đĩa, các con vị, bát, chiếu cối, bàn Senko bằng giấy để đi đánh bạc tại chợ Tỉnh thôn 6Đ, xã EP, huyện K. T cầm cái cho các con bạc tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền và thu tiền xâu. Do có nhiều người đánh bạc, không kiểm soát hết nên T điện thoại cho Nguyễn Quốc C (em trai T) đến giúp T trông coi, kiểm tiền các con bạc đặt cược, thu tiền của những con bạc thua, trả tiền những con bạc thắng và hứa trả 200.000đồng tiền công cho C. Khi T, Huỳnh Văn V, Doãn Minh T1 và các con bạc khác (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đang đánh bạc, C đang kiểm tiền của các con bạc thì bị Công an bắt quả tang thu giữ tiền và vật chứng trên chiếu bạc.

Các con bạc đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, hình thức như sau: Người chơi sử dụng 01 quân bài Tây để cắt thành 04 con vị, mỗi con vị hình tròn có đường kính 02 cm (một bên mặt trắng và một bên mặt xanh). 04 con vị để vào 01 cái đĩa rồi lấy 01 cái chén úp lên. Người cầm cái xóc đĩa và những người tham gia đánh bạc đặt tiền cho bên chẵn hoặc bên lẻ. Nếu 04 con vị đều mặt trắng hoặc 04 con vị đều mặt xanh, hoặc 02 con vị mặt trắng, 02 con vị mặt xanh gọi là chẵn; các trường hợp còn lại là lẻ. Tỷ lệ thắng thua 1:1.

Số tiền các bị cáo mang đi để sử dụng đánh bạc cụ thể: Nguyễn Tấn T mang theo số tiền 10.000.000 đồng; Huỳnh Văn V mang theo 90.000 đồng, mua đồ ăn vặt hết 30.000 đồng còn lại 60.000 đồng dùng để đánh bạc; Doãn Minh T1 mang theo số tiền 120.000 đồng, mua nước ngọt hết 10.000 đồng còn lại 110.000 đồng sử dụng để đánh bạc thì bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc 12.020.000 đồng; 01 tấm bạt 06x12m; 02 chiếu cói kích thước 1,6 x 2m; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chén nhựa màu trắng; 04 con vít được cắt từ lá bài Tây; thu giữ trên người Nguyễn Tấn T 400.000đ.

- Thu giữ trên người Doãn Minh T1 70.000 đồng, thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, và 01 sim điện thoại số 0332353275 của Nguyễn Tấn T, 01 điện thoại di động hiệu Kechaoda màu trắng và 01 sim điện thoại số 0943690747 của Nguyễn Quốc C là tiền và công cụ mà các bị cáo giao nộp tại cơ quan điều tra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc C, Huỳnh Văn V, Doãn Minh T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn T** 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019 đến ngày 19/3/2019.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc C** 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 22/02/2019 đến ngày 28/02/2019.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn V** 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019 đến ngày 20/3/2019.

- Xử phạt bị cáo **Doãn Minh T1** 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/7/2019 bị cáo Nguyễn Tấn T và Nguyễn Quốc C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Doãn Minh T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 18/7/2019 bị cáo Huỳnh Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Tấn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo khác xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Quốc C, Huỳnh Văn V, Doãn Minh T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 22/9/2019, bị cáo Nguyễn Tấn T đã chuẩn bị địa điểm và công cụ cho các bị cáo Nguyễn Quốc C, Huỳnh Văn V, Doãn Minh T1 cùng một số người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, bị bắt quả tang, thu tại chiếu bạc số tiền 12.020.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T, xét thấy bị cáo là người đứng ra tổ chức, chuẩn bị công cụ và thực hiện hành vi đánh bạc nên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Quốc C, 06 tháng tù đối với bị cáo Huỳnh Văn V, 06 tháng tù đối với bị cáo Doãn Minh T1 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Bị cáo V đánh bạc với số tiền không lớn; bị cáo C sau khi xét xử sơ thẩm có cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo bị mắc bệnh về thần kinh; bị cáo T1 cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo và

phòng chống tội phạm nói chung. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí:

Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Quốc C, Huỳnh Văn V, Doãn Minh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn T - giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc C, Huỳnh Văn V và Doãn Minh T1 – sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[2] Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn T** 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019 đến ngày 19/3/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc C** 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn V** 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Doãn Minh T1** 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc C cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử

thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Huỳnh Văn V, Doãn Minh T1 cho Ủy ban nhân dân xã EP, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Quốc C, Huỳnh Văn V, Doãn Minh T1 thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Quốc C, Huỳnh Văn V, Doãn Minh T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Quốc C, Huỳnh Văn V, Doãn Minh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- THA Hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn